

Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ

Cát Hải, ngày 05 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 212, 213 và khoản 4 điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Hồ Thị T1, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện C, thành phố Hải Phòng;

2. Anh Phạm Quang T2, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện C, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T1 và anh Phạm Quang T2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng vào ngày 28/11/2021. Theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp; anh, chị sống hòa thuận được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không có trách nhiệm gì đối với nhau và sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh T2 và chị T1 mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại. Vì vậy, việc anh T2 và chị T1 thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn ngày 26 tháng 01 năm 2024 là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh T2 và chị T1 không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh T2 và chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh T2 và chị T1 thỏa thuận giao cho chị T1 nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh T2 và chị T1 về lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn ngày 26 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quang T2 và chị Hồ Thị T1 thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh T2 và chị T1 không có con chung.
- Về tài sản chung: Anh T2 và chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T1 nhận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai số: 0009753 ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; chị T1 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn C, huyện C
(Đăng ký kết hôn ngày 28/11/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Văn Năm